TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 145/2020/QĐST–HNGĐ	*Châu Thành, ngày 20 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 164/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự***:**

1/ Bà **Trần Thị K M**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Ông **Trần D T**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Việc thuận tình ly hôn của những người tham gia tố tụng ngày 12 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2] Về con chung: Các đương sự thống nhất không có nên công nhận theo sự thống nhất của đương sự.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không có nên công nhận theo sự thống nhất của đương sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị K M và ông Trần D T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 01970 ngày 02/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã Long An;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Huy Vũ